

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN PHONG  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2020/DSST  
Ngày 29/12/2020

*Vụ: V/v tranh chấp HĐ vay tài sản  
giữa chị Tuyết và chị Tâm.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Anh.

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn Tiến, ông Nghiêm Đình Chê.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:* Bà Lưu Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số: 145/2020/TLST-DS, ngày 25/11/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST-DS, ngày 08/12/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1992 (có mặt).

Anh Lê Trọng Hiếu, sinh năm 1992.

Người được anh Hiếu ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1992 (có mặt). Đều trú tại: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Lê Thị Tâm, sinh năm 1984.

Anh Nguyễn Văn Sơn (tức Nguyễn Duy Quảng), sinh năm 1981 (vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Tâm: Ông Nguyễn Thanh Bình, sinh năm 1957 (có mặt).

Trú tại: Số nhà 23, đường Nguyễn Công Hãng, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết trình bày:* Chồng chị với chị Tâm có quan hệ họ hàng, chồng chị gọi chị Tâm là cô họ.

Ngày 22/4/2018 (âm lịch) vợ chồng chị có cho vợ chồng chị Tâm, anh Sơn (tức Quảng) vay số tiền 1.100.000.000đ, mục đích để làm ăn kinh doanh (buôn nhôm), lãi suất do hai bên thỏa thuận miệng là 800đ/triệu/ngày, tức là 2,4%/tháng. Trong

giấy biên nhận vay tiền thể hiện thời hạn 10 ngày, nhưng thực tế là vay không có thời hạn, nhưng phải trả lãi hàng tháng.

Giấy vay tiền đề ngày 22/4/2018 (âm lịch) do chị Tâm ký. Anh Sơn (tức Quảng) là chồng chị Tâm có biết việc vợ chồng chị cho chị Tâm vay tiền, vì trước đó hai vợ chồng chị Tâm, anh Sơn (tức Quảng) có đến nhà vợ chồng chị hỏi vay tiền, anh Sơn (tức Quảng) còn bảo vợ chồng chị lấy lãi 2,1%/tháng.

Trong giấy biên nhận vay tiền đề ngày 22/4/2018 (âm lịch) thể hiện vợ chồng chị nhờ chị Tâm mua 01 chiếc ô tô là không đúng, thực tế là vợ chồng chị cho vợ chồng chị Tâm vay tiền để buôn nhôm.

Hàng tháng vợ chồng chị Tâm có trả lãi cho vợ chồng chị mỗi tháng là 26.400.000đ tiền lãi. Chị Tâm trả lãi đến ngày 22/9/2018 (âm lịch), khi trả lãi chỉ đưa tay, không viết giấy tờ gì.

Từ tháng 10/2018 (âm lịch) vợ chồng chị Tâm không trả lãi cho vợ chồng chị.

Từ tháng 11/2018 (âm lịch) vợ chồng chị đòi thì vợ chồng chị Tâm nói là làm ăn thua lỗ nên không có tiền trả và xin trả dần. Tuy nhiên từ đó đến nay vợ chồng chị Tâm không trả vợ chồng chị đồng gốc và lãi nào, mặc dù vợ chồng chị đòi rất nhiều lần.

Nay chị yêu cầu vợ chồng chị Tâm, anh Sơn (tức Quảng) phải trả số tiền gốc là 1.100.000.000đ. Chị không yêu cầu vợ chồng chị Tâm, anh Sơn (tức Quảng) phải trả lãi suất.

*Phía bị đơn là chị Lê Thị Tâm trình bày:* Chị cũng thừa nhận chị với anh Hiếu (chồng chị Tuyết) có quan hệ họ hàng. Anh Hiếu phải gọi chị là cô.

Năm 2017, 2018 chị có vay của chị Tuyết tổng số tiền hơn 3 tỷ đồng, mục đích để làm ăn buôn bán kinh doanh nhôm, sắt, phế liệu. Lãi suất do hai bên thỏa thuận miệng là 1.200đ/triệu/ngày, tức là 3,6%/tháng. Cứ vay lại trả, trả rồi lại vay.

Toà án cho chị xem “Giấy biên nhận vay tiền” đề ngày 22/4/2018 (âm lịch) thì chị khẳng định chữ ký, chữ viết trong “Giấy biên nhận vay tiền” đề ngày 22/4/2018 (âm lịch) là của chị. Sau khi vay tiền, hàng tháng chị vẫn trả cho chị Tuyết lãi đầy đủ, khi trả chỉ đưa tay, không viết giấy tờ gì.

Tháng 5 hoặc tháng 6/2018 (âm lịch) chị đã trả cho bà Nguyễn Thị Thơm là mẹ chồng chị Tuyết số tiền 150.000.000đ, khi trả chỉ đưa tay, không viết giấy tờ gì và nói là trừ vào tiền gốc chị đã nợ chị Tuyết.

Đến tháng 10/2018 (âm lịch) do làm ăn khó khăn nên chị không trả được lãi cho chị Tuyết.

Cuối năm 2018 (âm lịch) chị đã trả cho chị Tuyết 01 chiếc ô tô hiệu Mada CX5 màu trắng, biển kiểm soát chị không nhớ nhưng đăng ký tên chồng chị là Nguyễn Văn Sơn (tức Nguyễn Duy Quảng).

Cuối năm 2018 (âm lịch) chị đã trả cho chị Tuyết tiền gốc làm nhiều lần, có lần trả 300 triệu, có lần trả 400 triệu, có lần trả 700 triệu. Chị trả cho chị Tuyết không phải món vay 1.100.000.000đ mà cả những món vay khác. Khi trả chỉ đưa tay, không viết giấy tờ gì, cũng không lấy lại giấy tờ gốc, chị có bảo chị Tuyết về trừ vào tiền gốc đi cho chị.

Cuối năm 2019 (âm lịch) chị đã trả cho bà Nguyễn Thị Thơm là mẹ chồng chị Tuyết hơn 6 tấn nhôm trị giá hơn 200.000.000đ, khi trả chỉ đưa tay, không viết giấy tờ gì và nói là trừ vào tiền gốc chị đã nợ chị Tuyết.

Đầu năm 2020 chị Tuyết đòi nợ, chị nói do dịch bệnh nên không trả được nợ cho chị Tuyết.

Số tiền chị vay chị Tuyết, chồng chị là anh Nguyễn Văn Sơn (tức Nguyễn Duy Quảng) không biết. Khi chị vay tiền của chị Tuyết chị cũng không nói cho chồng chị biết việc chị vay tiền của chị Tuyết. Chị Tuyết cũng không nói cho chồng chị biết việc chị Tuyết cho chị vay tiền. Cuối năm 2018 (âm lịch) khi chị làm ăn thua lỗ chồng chị mới biết.

Nay vợ chồng chị Tuyết yêu cầu vợ chồng chị phải trả số tiền 1.100.000.000đ thì chị không đồng ý cả hai vợ chồng phải trả. Chị vay thì chị sẽ có trách nhiệm trả nợ cho chị Tuyết, nhưng hiện tại chị không biết tôi còn nợ chị Tuyết bao nhiêu tiền. Theo chị thì chị chỉ còn nợ chị Tuyết tổng cộng khoảng gần 1 tỷ đồng. Chị cũng đồng ý trả cho chị Tuyết số tiền 1.100.000.000đ.

*Anh Nguyễn Văn Sơn (tức Quảng) trình bày:* Chị Tâm vợ anh vay tiền của vợ chồng chị Tuyết, anh Hiếu bao nhiêu tiền, vay từ khi nào anh không biết. Vợ anh vay tiền mục đích để kinh doanh phế liệu. Khi vay vợ anh và chị Tuyết đều không nói cho anh biết. Cuối năm 2018 (âm lịch) chị Tâm làm ăn thua lỗ anh mới biết.

Nay vợ chồng chị Tuyết yêu cầu vợ chồng anh phải trả số tiền 1.100.000.000đ thì anh không vay nên anh không có trách nhiệm trả. Vợ anh vay thì vợ anh phải có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng chị Tuyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của các đương sự cơ bản là đúng pháp luật. Anh Sơn (tức Quảng) không chấp hành đúng pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình.

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết, anh Lê Trọng Hiếu.

- Buộc chị Lê Thị Tâm, anh Nguyễn Văn Sơn (tức Nguyễn Duy Quảng) phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết, anh Lê Trọng Hiếu số tiền 1.100.000.000đ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tuyết, anh Lê Trọng Hiếu yêu cầu chị Tâm, anh Sơn (tức Quảng) phải trả số tiền 1.100.000.000đ. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết là

đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, điều 26; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, tại “Giấy biên nhận vay tiền” đề ngày 22/4/2018 (âm lịch) đã thể hiện chị Lê Thị Tâm có vay của chị Nguyễn Thị Tuyết số tiền 1.100.000.000đ, thời hạn vay là 10 ngày, không có lãi suất. Phía chị Tuyết trình bày vay có lãi, lãi là 800đ/triệu/ngày. Phía chị Tâm trình bày lãi là 1.200đ/triệu/ngày. Do vậy cần xác định đây là hợp đồng vay có lãi.

Đến hạn chị Tâm không trả được nợ nên vợ chồng chị Tuyết đã làm đơn khởi kiện yêu cầu chị Tâm, anh Sơn (tức Quảng) phải trả số tiền gốc là 1.100.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo uỷ quyền của chị Tâm cũng đồng ý với yêu cầu của chị Tuyết, anh Hiếu.

Phía anh Sơn (tức Quảng) cho rằng anh không vay tiền của vợ chồng chị Tuyết mà vợ anh là người vay tiền của vợ chồng chị Tuyết nên anh không có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng chị Tuyết.

Xét thấy, mặc dù trong “Giấy biên nhận vay tiền” đề ngày 22/4/2018 (âm lịch) chỉ có chị Tâm ký. Tuy nhiên cả vợ chồng chị Tuyết, anh Hiếu và chị Tâm đều trình bày chị Tâm vay tiền chị Tuyết để lấy vốn làm ăn kinh doanh phế liệu, nhằm để phát triển kinh tế gia đình, do vậy anh Sơn (tức Quảng) cũng phải có trách nhiệm trả nợ cùng chị Tâm theo quy định tại điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Vợ chồng chị Tuyết, anh Hiếu không yêu cầu chị Tâm, anh Sơn (tức Quảng) phải trả lãi, do vậy không xem xét.

Tại phiên tòa, anh Sơn (tức Quảng) đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt đương sự.

Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết, anh Lê Trọng Hiếu.

2. Buộc chị Lê Thị Tâm, anh Nguyễn Văn Sơn (tức Nguyễn Duy Quảng) phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị Nguyễn Thị Tuyết, anh Lê Trọng Hiếu số tiền gốc là 1.100.000.000đ (một tỷ một trăm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Tâm, anh Nguyễn Văn Sơn (tức Quảng) phải chịu 45.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết, anh Lê Trọng Hiếu 22.500.000đ tiền tạm ứng án phí (đã nộp tại biên lai số 004231, ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKS h. Yên Phong.
- THADS h. Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**











